

Biểu số
001.N/BCB-TANDTC
Ban hành kèm theo Nghị định
số 139/2026/NĐ-CP ngày
07/4/2026
Ngày nhận báo cáo:
Ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp
sau năm báo cáo

SỐ VỤ LY HÔN
Năm...

Đơn vị báo cáo:
Tòa án nhân dân tối cao
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Thống kê, Bộ Tài
chính

Đơn vị tính: Vụ/việc

	Mã số	Tổng số
(A)	(B)	(1)
Tổng số	01	
1. Chia theo vùng kinh tế - xã hội		
1.1. Vùng đồng bằng sông Hồng	02	
1.2. Vùng trung du và miền núi phía Bắc		
1.3. Vùng Bắc Trung Bộ		
1.4. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên		
1.5. Vùng Đông Nam Bộ		
1.6. Vùng đồng bằng sông Cửu Long		
2. Chia theo tỉnh/thành phố		
<i>(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam)</i>		
2.1 Hà Nội		
2.2. ...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 001.N/BCB-TANDTC: Số vụ ly hôn

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số vụ ly hôn là số vụ, việc đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho các cặp vợ chồng được ly hôn bằng bản án, quyết định theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Phương pháp tính: Được tổng hợp từ nguồn hồ sơ hành chính và chế độ báo cáo thống kê ngành Tòa án.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số vụ/việc đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho các cặp vợ chồng được ly hôn bằng bản án, quyết định theo Luật Hôn nhân và gia đình tương ứng với nội dung cột A.

- Thời điểm, thời kỳ số liệu năm: Ngày gửi báo cáo là ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp sau năm báo cáo. Số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của ngành Tòa án.